

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

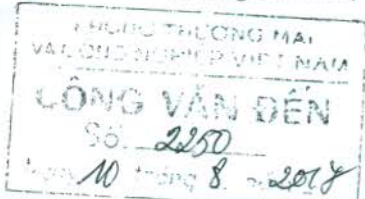
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1469/TCDN-DNCQ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

V/v lấy ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư
hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp

V.P. giới sđđt
[Signature]



Kính gửi: *Phòng... Thương... mại... và... Công... nghiệp... Việt Nam 11.8.2017*

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-LĐTĐ ngày 05/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác năm 2017, Tổng cục Dạy nghề đã dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo (Có dự thảo Thông tư kèm theo).

Tổng cục Dạy nghề trân trọng đề nghị Quý Đơn vị nghiên cứu, có ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Thông tư nói trên. Văn bản góp ý của Quý Đơn vị gửi về Tổng cục Dạy nghề (Vụ Dạy nghề chính quy); địa chỉ: 37B Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, đồng thời gửi file điện tử của văn bản về địa chỉ email: dncq.gdnn@molisa.gov.vn trước ngày 20/8/2017.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: V. DNCQ.



[Signature]
Nguyễn Hồng Minh

Số: /2017/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này ban hành Danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo (*Phụ lục kèm theo*).
2. Thông tư này áp dụng cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động và người lao động làm việc tại các ngành, nghề được quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Mục đích

Việc ban hành Danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo nhằm mục đích:

1. Đảm bảo cho người lao động có vị trí việc làm đúng chuyên môn đào tạo; người lao động có công việc ổn định, không dễ bị thay đổi hoặc sa thải.
2. Đảm bảo an toàn lao động; góp phần ổn định, phát triển cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh về nhân lực.
3. Giúp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tuyển chọn lao động đúng người, đúng việc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người lao động* là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc.

2. Người lao động qua đào tạo là:

- Người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, chứng nhận bậc thợ, chứng nhận nghề nhân cấp tỉnh/thành phố trở lên, bằng nghề, chứng chỉ sơ cấp, bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học hoặc hoàn thành chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục nghề nghiệp;

- Người đã được cấp văn bằng, chứng chỉ của cơ sở đào tạo nước ngoài;

- Người đã được doanh nghiệp đào tạo nghề và được cấp chứng chỉ đào tạo.

3. *Chuẩn hóa đào tạo* là việc bổ sung kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng đó vào công việc mà người lao động còn thiếu cần phải có để hoàn thiện năng lực nghề nghiệp của bản thân, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm đào tạo đảm bảo trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cần thiết theo mục tiêu đào tạo và nhu cầu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện đào tạo chuẩn hóa cho người lao động theo vị trí việc làm; chậm nhất đến hết năm 2020 phải hoàn thành việc chuẩn hóa đào tạo; từ ngày 01/01/2021 không được sử dụng lao động chưa qua đào tạo.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Hằng năm, các Bộ quản lý ngành lĩnh vực chủ động rà soát Danh mục ngành, nghề sử dụng lao động phải qua đào tạo để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn hoặc điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTGT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

**BẢNG DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
PHẢI QUA ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm
2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên ngành, nghề
1	Dịch vụ pháp lý
2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính
3	Công nghệ thông tin
4	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)
5	Quản trị mạng máy tính
6	Thiết kế trang Web
7	Xây dựng công trình mỏ
8	Kỹ thuật xây dựng mỏ
9	Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
10	Phân tích cơ lý hóa xi măng
11	Kiểm nghiệm, phân tích gốm, sứ, thủy tinh
12	Khoan khai thác dầu khí
13	Vận hành thiết bị hoá dầu
14	Vận hành thiết bị chế biến dầu khí
15	Vận hành thiết bị khai thác dầu khí
16	Vận hành thiết bị lọc dầu
17	Vận hành thiết bị sản xuất phân đạm từ khí dầu mỏ
18	Khảo sát địa chất
19	Khoan thăm dò địa chất
20	Khoan nổ mìn
21	Khoan đào đường hầm
22	Chế tạo thiết bị cơ khí
23	Chế tạo khuôn mẫu
24	Gia công và lắp dựng kết cấu thép
25	Lắp đặt thiết bị cơ khí
26	Lắp đặt thiết bị lạnh
27	Cắt gọt kim loại
28	Hàn
29	Rèn, dập
30	Nguội chế tạo
31	Nguội sửa chữa máy công cụ
32	Nguội lắp ráp cơ khí
33	Sửa chữa thiết bị mỏ hầm lò
34	Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí
35	Sửa chữa máy nâng chuyên

STT	Tên ngành, nghề
36	Sửa chữa máy thi công xây dựng
37	Sửa chữa, lắp đặt thiết bị cơ khí xi măng
38	Sửa chữa cơ khí động lực
39	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí
40	Bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ khí
41	Bảo trì và sửa chữa ô tô
42	Bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ giới hạng nặng
43	Bảo trì và sửa chữa máy xây dựng và máy nâng chuyên
44	Bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị công nghiệp
45	Vận hành cần, cầu trục
46	Vận hành máy thi công nền
47	Vận hành máy thi công mặt đường
48	Vận hành máy xây dựng
49	Vận hành máy đóng cọc và khoan cọc nhồi
50	Vận hành, sửa chữa máy thi công đường sắt
51	Sửa chữa điện máy công trình
52	Sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện xi măng
53	Sửa chữa thiết bị tự động hoá
54	Lắp đặt điện công trình
55	Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 220 KV trở lên
56	Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 110 KV trở xuống
57	Vận hành nhà máy thủy điện
58	Vận hành nhà máy nhiệt điện
59	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện
60	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện
61	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh
62	Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220 KV trở lên
63	Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110KV trở xuống
64	Luyện gang
65	Luyện thép
66	Luyện Ferro hợp kim
67	Kỹ thuật lò hơi
68	Lặn thi công
69	Điều dưỡng
70	Hộ sinh
71	Chăm sóc sắc đẹp
72	Điều khiển phương tiện thủy nội địa